

BÌNH GIẢI:

Tâm Sự Với Thúy Kiều và Tây Thi Trong Mộng

Bài Bình Giải này do nhà thơ Dương thanh Phong đọc tại cuộc họp đầu tiên Bình Thơ hàng tháng của Câu-Lạc-Bộ-Thiên-Thơ.

Thưa quý vị quan khách,

Thưa anh em trong Câu Lạc Bộ,

Hôm nay là ngày đầu tiên Câu Lạc Bộ chúng ta mở màn cuộc Bình Thơ, thú thực với quý vị tôi cũng chưa bao giờ được hân hạnh tham dự buổi bình thơ như thế này, nên không khỏi ngỡ ngàng, và lúng túng. Tôi cũng đã kêu gọi anh em tham gia tích cực vào buổi bình giải này nhưng anh em còn ngại ngùng, còn e thẹn, riêng với những vị thi sĩ đã từng giảng dạy Việt văn lâu năm lại không chịu “*Nhả Ngọc Phun Châu*” vào dịp “*vạn sự khởi đầu nan này*”, nên tôi cũng xin gồng mình đảm nhiệm phát pháo đầu tiên, nghĩ rằng sẽ có nhiều sơ xuất, mong anh em dơ cao đánh khẽ cho.

Thưa quý vị,

Hôm nay tôi xin trình bày với quý vị về bài thơ:

“*Tâm Sự Với Thúy Kiều Và Tây Thi Trong Mộng*” mà tôi đã sáng tác cuối đông, 29-12-2008

Bài này chưa đăng báo và lên mạng vì cảm thấy chưa đủ duyên vì nó là sự đúc kết tư tưởng của Dương thanh Phong tôi, ngay từ lúc lọt lòng mẹ qua những giai đoạn ở tù cũng như ở Mỹ, đáng lẽ phải chờ cuốn “*KHẢO LUẬN VỀ KIM VÂN KIỀU VÀ CHUYỆN TÌNH PHẠM LÃI TÂY THI*” hoàn tất, thì mới bàn đến bài này, nhưng hôm nay tôi đành trình làng để khai trương Câu Lạc Bộ mong được “*Cống Hy Phát Tài*”

Thưa quý vị,

Bài này làm theo thể lục bát gồm có 98 câu và chia ra làm 24 đoạn, mỗi đoạn bốn câu, riêng đoạn kết có sáu câu:

1-Hai đoạn đầu tác giả nói đến sự mê say thơ Nguyễn Du và nhất là mê Vương Thúy Kiều. Phải, tác giả không hề dấu diếm tình cảm của mình đối với Kiều ngay từ khi còn ấu thơ, ngay từ khi nằm trong lòng mẹ, nghe mẹ ru với giọng trầm bổng, nhẹ nhàng thanh thoát, chứa đầy tình cảm lãng mạn, trữ tình khiến cậu bé miệng còn hơi sữa cũng phải ngây ngất, thần thờ cả người, cả hai mẹ con đều lặng lẽ, im lìm từ từ đi vào giấc ngủ êm đềm đầy mộng đẹp, ngây thơ và tinh khiết. Những giấc ngủ hồn nhiên như vậy từng ngày từng giờ nó ăn sâu vào tiềm thức, nó sẽ hiện ra khi hoàn cảnh thích hợp, khi tuổi tác và kinh

nghiệm sống phong phú, khi tình cảm con người rung động chân thật và bây giờ nó hiện ra ...:

*Kiều Nhi, nàng hơi có hay
Mê nàng từ thuở, tháng ngày ấu thơ
Mẹ ru, con ngủ thân thờ
Đồn trong tiềm thức, bây giờ hiện ra*

Trong khi tuổi còn măng sữa thì tác giả đã may mắn được mẹ ru con mang cả tâm tư tình cảm ôn nhu của người mẹ hiền phổ vào lời thơ, tiếng nhạc và khi lớn lên đi học, tự mình đọc được sách lại được cha anh sẵn sàng giảng giải những chi tiết éo le trong cuộc đời Kim Vân Kiều, những điển cố sâu xa, khó hiểu của Tàu ẩn trong văn phong và hình ảnh của thiên tài Nguyễn Du, khiến tác giả như bị hợp hôn, càng ngày càng lún sâu vào tình trường đắm đuối với Kiều Nhi đến nỗi tưởng rằng không bao giờ phai mờ được. Nhưng một biến cố lịch sử của dân tộc đã làm đảo lộn cả suy tư, đảo lộn cả đến trật tự xã hội, đến luân thường đạo lý:

*Cha anh giảng giải ngày qua
Văn phong hình ảnh, mặn mà cả hai
Tưởng rằng cũng khó mờ phai
Nào ngờ vận nước đổi thay điên cuồng*

Cuộc đấu tố ruộng đất mở màn, gia đình tan nát, ông cụ thân sinh bị tù đầy, ông chú bà bác bị đấu tố tội địa chủ, kẻ chết người bị tù đầy, riêng cá nhân mình cũng bị đấu tố, vì thay cha “**được đấu tố**” ở đình làng, lúc này tác giả làm gì còn tâm trạng ngâm thơ vịnh nguyệt, mà ôm ấp Kiều Nhi trong lòng nữa:
*Làn thu thủy nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh*

2-Cuộc sống sáo trộn đã đành, *kiếm ăn từng bữa toát mồ hôi* nhưng biến đổi về tâm tư tình cảm mới khủng khiếp làm sao! Tiếp đến cuộc **Di Cư Vĩ Đại ngày 20 tháng 7 năm 1954**, hơn triệu người từ miền Bắc Việt Nam chạy vào Nam, thật là “*cuộc tháo cũi sổ lồng*” hay nói đúng hơn là “*một cuộc đổi đời*” “*sắp chết mà lại được cứu sống*”, cho nên ai ai cũng hăng say phá hoang lập ấp, với hai bàn tay trắng, qua bao nhiêu khổ ải, gian nan, bao nhiêu cộng sức chung lưng cùng với dân địa phương xây dựng nên nền dân chủ, tự do thực sự: những đồng lúa xanh bát ngát, cò bay thẳng cánh, những nhà cửa khang trang, xóm làng phồn thịnh, mọc lên như nấm trong những nơi hẻo lánh âm u, rừng sâu núi rộng, những thành phố mở mang, kinh tế phát triển, tàu bè tấp nập ra vào cảng

Saigon cho nên thành phố Saigon được mệnh danh là “Hòn Ngọc Viễn Đông”.
Dân sống trong an vui, hạnh phúc:

Gio-ne (Genève) cắt đứt thân thương(1)
Triệu người chạy trốn, tìm đường vào Nam(2)
Biết bao xây dựng cơ hàn
Phá hoang lập ấp, gian nan khôn cùng (3)

Biết bao công sức chung lưng
Xây nền dân chủ cho đồng lúa xanh
Nhưng mà, mộng chữa hoàn thành
Hồ-Quân-Sinh-Bắc-Tử-Nam hiệp người(4)

3-Nhưng họ Hồ lòng tham không đáy, dù đã chiếm được nửa nước rồi, vẫn còn vơ vét hết cả nhân lực vật lực của miền Bắc dồn vào đánh chiếm cho bằng được miền Nam với ý đồ thí quân, hết sức tàn nhẫn với khẩu hiệu “**Sinh Bắc Tử Nam**” *tạo nên cảnh nôi da sáo thịt, xương chồng chất núi, máu vung khắp ruộng đồng, thôn xóm miền Nam.*

Nôi da sáo thịt than ôi!
Sinh linh đồ thán, đất trời Việt Nam
Thành công nhưng quá bạo tàn(5)
Xương chồng chất núi, khí oan ngất trời(6)

Khi chiếm được miền Nam rồi, quân “*Sinh Bắc Tử Nam*” tàn bạo hơn cả những đạo quân xâm lăng mà trước đây dân ta đã phải hứng chịu như ngàn năm đô hộ giặc Tàu, trăm năm đô hộ giặc Tây: Đốt sạch cướp sạch, khiến xóm làng sơ sác điêu tàn, cưỡng đoạt vợ con người bại trận, há hê cười đùa dầy vò thân xác phụ nữ miền Nam thô bạo, điên cuồng như bọn rừng rú vô nhân. Chồng, cha, ông người ta thì đem bỏ tù, gọi là cải tạo, phá rừng phá núi đầy đọa đến thân tàn ma dại, chết đói chết khát. Từ đồng quê hẻo lánh đến rừng sâu, núi hiểm, đâu đâu cũng có nhà tù mọc lên như nấm, nhưng đau đớn thay, nuôi tù thì lại là nhiệm vụ của người vợ tù!

Nuôi tù phó mặc tình thâm
Xác hành, thân loạn giam cầm là ai?

Trích trang 36 bài “Người Vợ” trong “Tình Người Hỏa Ngục” của Dương thanh Phong.

Và như vậy cho nên:

*Dân Nam cùng cực tả toi
Làng làng đốt phá, người người trắng tay(7)
Đàn bà cưỡng đoạt giải khuây(8)
Tiền vàng vợ vét, tháng ngày hủ hê(9)*

*Đàn ông đầy đọa ê chê(10)
Nhà tù mở rộng, đồng quê thị thành
Núi rừng hiểm trở vắng tanh
Tù binh cải tạo, đã dành phá hoang(11)*

3-Những sự lừa đảo trắng trợn, cải tạo mười ngày cho cấp úy và một tháng cho cấp tá, tướng và cách đối xử quá dã man của kẻ thắng, thực là ngoài sức tưởng tượng của người miền Nam thực thà, kể cả những người miền Bắc di cư năm 1954, cũng như chính tác giả cũng không lường được cảnh “*cùng đường đói khổ*” như vậy, khiến cho tác giả phải hoang mang bồi rối, *dù tâm đã quyết đấu đến cùng* nhưng sức người làm sao chịu được cảnh đói rét, bệnh tật *cơ hàn tàn phai* mà *kẻ thắng đã cố ý đưa kẻ bại đến chỗ chết hay ít nhất cũng phải phát điên, mất trí*. Đã nhiều đêm *quần quai* suy tưởng đến *phá vây*, tìm chiến hữu, đặt kế hoạch diệt thù. Nhưng trước hết, phải rì tai anh em khiến họ hiểu rõ đòn phép “*hỏa mù*” của địch:

*Một mình, suy tưởng hoang mang
Tâm bèn nào quần, cơ hàn tàn phai
Biết bao, quần quai đêm dài
Làm sao tìm cách phá vây an toàn(12)*

*Biết bao dò dẫm luận bàn
Định sao được “kế, an bang” diệt thù
Làm sao diệt “giặc mùa thu”(13)
Khiến người hiểu được hỏa mù chúng tung(14)*

4-Và đây là đòn phép chúng dùng để không chế chúng ta: chúng nói nhân nghĩa ta phải hiểu trái ngược lại là tàn bạo, dã man, sảo trá, cùng hung cực ác. Chúng nói dân chủ ta phải hiểu là quyền hành trong tay mấy thằng chớp bu. Chúng muốn giết ai, bỏ tù ai là độc quyền tuyệt đối của chúng, luật pháp là ta, cướp của giết người cũng là ta, tham nhũng và chống tham nhũng cũng là ta. Ông thiện ông ác cũng là ta ... độc quyền độc đảng, tự do ăn chơi trác táng, cờ bạc đĩ điếm, bán đất bán biển cũng là ta, tôn giáo, thầy tu, hiệp dân đàn bà con nít cũng là ta....

Và nhân quyền là một chén cơm, rất dễ hiểu, có nghĩa là phải cho dân ăn đói, phải nắm được dạ dày chúng. Dân quyền có nghĩa là bắt chúng câm miệng, nếu không thì đã có công an đến hỏi thăm và nhà tù mở rộng cửa, tuy nhiên cái **hoài bão lật lại thế cờ của Phạm Lãi** luôn luôn thôi thúc khiến tác giả lúc nào cũng mơ tưởng trong giấc ngủ cũng như khi làm công việc đồng áng, khổ sai chung thân.

*Dạy nhân nghĩa tức cùng hung
Nói điều dân chủ, tập trung giết người
Tự do đồng nghĩa ăn chơi
Tự do cướp đoạt, cho đời độc tôn*

Nhân quyền là một chén cơm(15)
*Dân quyền là biết, khôn hồn miệng câm
Biết bao mộng mỹ âm thâm
Biết bao hoài bão, tâm thân mơ màng*

5-Nhưng một ngày kia, suốt ngày tác giả bị hành xác, phá đất khẩn hoang, đào ao thả cá, đêm nằm cảm thấy thân xác rã rời, tâm thần bất định, thì dưới ánh trăng bỗng thấy một người con gái thật kiều diễm xuất hiện, nàng thướt tha nhẹ gót bước về phía chàng. Chàng chăm chú nhìn kỹ bèn tấm tắc khen thầm: “Nàng đẹp, đẹp thật, đẹp man dại, như một bông hoa trong rừng hoang núi thẳm, xa lánh cõi tục với những bước đi nhẹ nhàng thanh thoát, thân hình óng ả thon thon, da trắng như Thúy Kiều nhưng phơn phớt hồng, chứng tỏ có nghị lực cả về thể xác lẫn tinh thần, môi hồng mộng thắm rõ nét ngây thơ, mắt trong sáng tỏ vẻ thông minh tài trí, lông mày như vẽ một nét nhọt tăng thêm vẻ cao sang, miệng chúm chím trữ tình như hoa đàm tiếu, lúc nào nhìn cũng như sắp cười nhưng không phải cười, nó chỉ ‘**chúm chím**’ dễ cảm tình, dễ thân thiện, dễ mến, dễ mê lòng người. Tất cả đều hiện lên trên một khuôn mặt trái soan xinh xinh dễ cảm, nhất là lại có một vài lông tơ mềm mại như có như không khiến người ta liên tưởng đến vẻ đẹp của người đàn bà tây phương. Hơn thế nữa, tạo hóa hình như không quên trang điểm cho nàng một búi tóc mây mềm mại, còn để lòe sòa trước mặt một vài sợi, khiến bức tranh càng thêm thoát tục. Dù tuổi vừa “**chớm trăng tròn**”, tuy bướm ong cũng đã đánh hơi được mùi hoa “**trinh nữ**” nhưng vẫn còn bay lượn xa xa, chưa giám lại gần”:

*Một ngày, phá đất khẩn hoang
Dưới trăng bỗng thấy, có nàng thướt tha(16)
“Da hồng, phớt trắng mịn mà
Môi hồng mộng thắm, một và nét ngây*

Lòa sòa khéo vấn tóc mây
Mắt trông sáng tựa, những giây mơ màng
Mây thanh, thanh vẻ cao sang
Trái soan mặt lại, trông càng thêm xinh

Miệng hoa, chum chím Trữ tình
Cổ tay tròn trĩnh, thân hình thon thon
Tuổi hoa, vừa chớm trắng tròn
Bướm ong cũng đã, xong còn lảng xa

6-Vừa mới trông thấy nhau nàng lên tiếng trách: “Bao nhiêu thời gian, bao nhiêu mong nhớ với những lời thơ nồng nàn, ý thơ quyến luyến, áp ủ, hôn thơ dồn dập như sóng vỗ bờ, khiến lòng người say đắm, xúc động trong những đêm đông cô đơn chiếc bóng trong khuê phòng mông mênh giá lạnh, càng làm cô phụ đắm đuối mơ mộng buổi xuân thì, nhưng đến khi gặp nhau lại lạnh nhạt thờ ơ như có như không, quý quái khó lường!”

“Phải, thơ chàng rất trữ tình, lãng mạn nhưng lại nghiêm trang, chững chạc, thiếp những tưởng việc duyên phận đành để tình đời chê trách, lòng người lạnh nhạt mà đành bẽ bàng với nhân sinh. Xưa nay thiếp đã bị nhiều người khinh thường ghét bỏ, nhưng cũng có người thương xót trọng tài. Tuy nhiên, thực ra mà nói, mấy ai đã hiểu **được chữ yêu** một cách chân thật trong lòng thiếp đối với Phạm Lãi, Phù Sai và cả anh “chồng hờ” Câu Tiễn, hướng hồ còn luận bàn đến cả tình yêu nước, tình yêu con người với con người, trên bình diện khách quan “công tâm, chí thành”. Nhưng thật không ngờ, đã mấy ngàn năm rồi mà bây giờ còn có người mang chuyện ấy ra phổ thành thơ, định lại giá trị của một người con gái quốc sắc thiên hương. Người ấy đã giết Phù Sai, làm mất nước Ngô, làm nước Việt bĩ mà lại thái, Câu Tiễn bại mà lại thắng”:

Nàng rằng: “Sao chẳng mặn mà
Biết bao công tưởng lại là như không
Vấn phong, áp ủ, mận nồng
Sóng dồn dồn dập, đêm đông mơ màng

Trữ tình khéo dụng nghiêm trang(17)
Ái ân những tưởng, bẽ bàng nhân sinh
Xưa nay, công tội luận bình
Kẻ khen cũng lắm, người khinh cũng nhiều

Máy ai, hiểu được chữ yêu?
Máy ai luận được, những điều công tâm
Nào ngờ, cách mấy ngàn năm
Còn người nghĩ đến, trăng rằm ngàn xưa(18)

7-Người ấy lại muốn bắt chước Phạm Lãi, dựng lại thế cờ như xưa “*hung nước Việt, diệt nước Ngô*”. thật là “*hậu sinh khả uý*” **đáng mặt đệ tử duy nhất của Phạm quân.**

Con người can trường, quyết tâm, quyết đoán, cảm thông được cả đất trời và lòng người, dù thân trong tù khổ sai mà tâm vẫn *lặng lặng tĩnh tĩnh, thanh thoi, vô niệm* đến nỗi phát ra những lời thơ vô ngôn, thấu phát vô lường, phát thì người nghe, ẩn thì trong tiềm thức, *vô tâm vô tích*. Tia chớp loà vẫn lặng lẽ chảy trong tiềm thức càng lúc càng mạnh, hồn thơ dồn dập, ý thơ nhu hoà, thanh thoát, trữ tình, đó là khúc “**Giai Nhân Trường Khúc Tình Ca**”, đó là khúc hát kết thúc câu “**Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi**” có ân có oán có tình có nghĩa, khiến người phải khâm phục mến thương.

Còn toan, dựng lại thế cờ!19)
Thân tù mà có, tâm cơ hơn người
Kẻ mưu Phạm Lãi để đời
Hậu sinh ai kẻ, đắc thời **như ông**(20)

Can trường thay, một chữ đồng
Đồng tâm quyết đoán, cảm thông đất trời
Thân tù, tâm vẫn thanh thoi(21)
Mà đem vô niệm, chuyển lời vô ngôn

Chớp loà lặng lẽ phát nguồn(22)
Hồn thơ dồn dập, ý ôn nhu hoà
“**Giai Nhân Trường Khúc Tình Ca**”(23)
Tây Thi Phạm Lãi, điều hoà âm dương

8-Tây Thi Phạm Lãi muôn vàn cảm kích nghĩa cả “*nghĩa tình trọn cả, đôi đường trọng khinh*” cho nên, hôm nay xuất hiện đột ngột dưới ánh trăng, lòng thật lấy làm mạo muội, bất an, xin cảm thông, chút chân tình khi ở Thái Hồ vẫn hằng tưởng nhớ nhưng còn ngại thời gian cách biệt quá xa, thực hư khó lường, sắc không bất định. Tuy nhiên Thái Hồ mặt nước mênh mông khó thấy bến bờ, hàng ngày du thuyền, tục khách qua lại rộn ràng, *nhưng thiên khách, thi nhân đáng mong đáng đợi thì càng lúc càng bật vô âm tín!*

Dương Quân sao nữ hững hờ đến thế, đã hữu duyên sao chẳng viển du một chuyên Thái Hồ cho thiệp trọn tình khách chủ. Thôi bây giờ xin *tạm biệt tạm chờ, hẹn ngày tái ngộ, họa thơ tâm tình.*

Sau đó thì, gió lạnh, mây thanh, hình hài nào thấy, chỉ cảm thấy như mình nằm mơ, suy tư, mệt mỏi quá, bơ phờ xác thân. Ánh trăng bây giờ đã lấp ló bên giường, Tây Thi cũng biến mà Kiều Nhi cũng chẳng còn, bên mình bây giờ chỉ còn chiếc chăn, tập thơ quốc hận và mấy hàng lệ rơi!

Thưa quý vị,

Thời gian là gì? Vô thường là gì?, thực hư là thế nào? Và gần 80 năm trong cuộc đời nhân thế của kẻ viết bài này chẳng qua là một giấc chiêm bao chẳng?

*Tâm tư, mang nặng tình trường
Nghĩa tình trọn cả, đôi đường trọng khinh
Về đây, thăm hỏi chân tình
Thái Hồ vẫn tưởng, là mình **sắc không**(24)*

*Du thuyền, mặt nước mênh mông
Khách du ai kẻ, đáng trông, đáng chờ!
Dương Quân, sao quá hững hờ!
Hữu duyên sao chẳng, Thái Hồ viển du?*

*Thôi đành, tạm biệt tạm chờ
Hẹn ngày tái ngộ, họa thơ tâm tình”
Thế là, gió lạnh mây thanh
Thế là, mình biết là mình nằm mơ*

*Một mình, lưỡng lự bơ phờ
Tây Thi chẳng thấy, lời thơ chẳng tường
Ánh trăng lấp ló bên giường
Kiều Nhi quốc sắc, thiên hương đâu rồi!
Chỉ còn một chiếc chăn thôi!
“Tập Thơ Quốc Hận”, lệ rơi mấy hàng!(25)*

Để kết luận, chúng tôi xin mượn ý của cụ Nguyễn công Trứ mà rằng:

**“Tám mươi năm, ân oán biết chừng nào
Vừa tỉnh giấc, vầng trăng chưa tròn tỏ”**

Cám ơn quý vị.

Dương thanh Phong

Ngày 9 tháng 8 năm 2009

Ghi chú:

(1)-Năm 1954, sau khi Pháp thất bại ở Điện Biên Phủ, một hội nghị quốc tế họp tại Genève, Áo quốc, soạn thảo và ký kết một bản Hiệp Ước Genève để chấm dứt chiến tranh Việt Nam :

-Nước Việt Nam chia làm hai phần, lấy sông Bến Hải làm danh giới giữa hai Miền

-Miền Bắc thuộc đảng cộng sản cai trị, dưới danh xưng nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Hồ chí Minh làm chủ tịch nước

-Miền Nam thuộc những đảng phái quốc gia không cộng sản, đứng đầu là Quốc trưởng Bảo Đại, sau thành lập nước Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam một thể chế dân chủ đại nghị, có tổng thống nhưng có cả thủ tướng, với tam quyền phân lập.

-Hai năm sau sẽ tổng tuyển cử tự do, thống nhất đất nước.

Nhưng sau đó cộng sản miền Bắc đưa quân xâm lấn miền Nam và gây chiến tranh huynh đệ tương tàn.

(2)Theo hiệp ước Genève thì thời hạn trong một trăm ngày, dân hai miền có quyền chọn thể chế chính trị mà mình thích, cho nên dân miền bắc chạy vào nam tạo thành *một phong trào di cư vĩ đại, có hàng triệu người tham gia*, dưới sự chứng kiến và yểm trợ phương tiện của quốc tế, dù cộng sản tìm đủ trăm mưu ngàn kế để ngăn chặn nhưng vẫn không cản được. Còn ở miền Nam, đảng viên cộng sản có tập kết ra bắc nhưng chỉ có một số ít thôi còn *đưa số ở lại nằm vùng để đánh phá miền Nam*.

(3)Dân di cư: khai hoang lập ấp rất khổ cực nhưng kết quả rất khả quan, giàu có, có ruộng vườn, nhà cao cửa rộng cho nên bọn cộng sản nằm vùng lại về đánh phá...

(4)Họ Hồ độc bá miền bắc cũng chưa hài lòng còn mang quân xâm lấn miền nam gọi là “**quân Sinh Bắc Tử Nam**” (đẻ miền bắc nhưng chết miền nam, ý quyết tử) gây nên cảnh huynh đệ tương tàn, dân chúng khốn khổ không sao kể xiết.

(5) Ngày 30-4-1975, quân cộng sản miền bắc cưỡng chiếm được miền nam, thống nhất được đất nước, nhưng sinh linh đồ thần đến phải nói là vô tiền khoáng hậu trong lịch sử Việt Nam. Họ coi dân miền Nam như những kẻ nô lệ, muốn chém, muốn giết, muốn cướp, muốn hiếp mặc sức tung hoành, còn tệ hơn bọn xâm lăng quốc ngoại

(6) Một cụ già mặc đồ đen kể lại hành trình chạy loạn từ Cao Nguyên: “Chúng tôi gồm hơn hai trăm ngàn người trên lộ 7B, bốn xe vận tải chở đầy binh sĩ, hàng ngàn mô tô, xe ba bánh, xe cũ của người Tàu, xe đạp và người đi bộ. Có trên hơn 100.000 người đi bộ, gồng gánh tất cả những gì mà người ta có thể mang theo được, nào là chó với sợi giây giắt theo ..người công giáo thì đem theo ảnh Đức Mẹ và tượng Chúa. Con đường nhỏ hẹp chạy xuyên qua rừng giữa những bụi rậm và tre dày đặc. Chúng tôi đi suốt ba ngày ba đêm như vậy. Một bộ phận công binh đi trước đoàn xe để sửa đường và sửa lại cầu hư vì chiến cuộc trong những ngày qua. Khi gần đến sông Ba thì trong rừng xuất hiện một toán lính cộng sản có người cầm cờ đi đầu. Người chỉ huy toán bộ đội ấy ra lệnh cho chúng tôi phải ngừng lại và phải đi trở về. Nhưng làm sao được bây giờ vì có quá nhiều người ở phía sau cứ đùn chúng tôi đi tới. Tất cả coi như bị dòn cứng lại thành một khối người không nhúc nhích được nữa, rất khó ra lệnh còn hơn là đối với một đàn trâu đang cúi gằm đầu xuống đất. Bây giờ bọn cộng sản mới bắn vào chúng tôi, bắn với tất cả các loại súng của họ đang có...Được dấu kín trong rừng, các loại pháo nặng nhẹ, súng cối, súng không giật...nã thẳng vào chúng tôi dọc theo con lộ đang bị kẹt cứng. Tất cả đều nổ đồng loạt. Một trái đạn pháo đã chém ngang con gái tôi và hai đứa con của nó. Trên đoạn đường dài ba cây số thây nằm la liệt, kẻ chết người bị thương. Hàng trăm xe đủ loại bị cháy, nổ ì ầm như người ta ném đạn vào lửa vậy. Tôi ôm đứa cháu chín tuổi trong lòng và cố gắng chạy bừa tới đâu hay tới đó. Đứa bé rên rỉ, vì nó đã bị một mảnh pháo xuyên qua lưng từ bên này qua bên kia. Nó khóc thét lên nhắc đi nhắc lại: “Ông ơi, ngực cháu bị thủng rồi, đau lắm”. Rồi dừng một cái tôi không còn nghe nó nói gì nữa!”(ngừng trích) Trích trang 78-79 Việt Nam Quê Mẹ Oan Khiên của Pierre Darcourt , phóng viên chiến trường người Pháp, bản dịch của Dương Hiếu Nghĩa, Tủ sách Tiếng Quê Hương, VIRGINIA 2007

(7) Có những làng bị tiêu diệt cả làng mà không một tờ báo, hay đài phát thanh nào nói đến, kể cả những báo đài ngoại quốc.

(8) Đàn bà cưỡng đoạt hiếp dâm bằng đủ mọi cách của kẻ thắng, con gái mẹ dòng không từ một ai, thậm nhất là vợ con của quân, cán, chính của chính quyền Saigon, suốt từ tháng tư năm 1975 cho đến ngày nay vẫn còn tệ nạn đó, cướp nhà cửa đất đai đòi mãi vẫn không trả, không kể những người chạy ra nước ngoài đều mất trắng tay: nhà cửa, ruộng vườn, vàng bạc của chìm của nổi đều “biến” vào gia tài của cán bộ đảng viên cộng sản. Ngoài ra còn phải kể đến mấy vụ đổi tiền, đánh tư sản: cho đầu gấu đi từng nhà lục lọi, đào sới khắp nơi, tìm vàng bạc, đá quý, dollars, ngoại tệ, gạo thóc, máy móc kỹ thuật cao, xe cộ, dẻ cùn, dẻ rách chông chát lên từng đoàn convoy nối đuôi nhau hàng đêm chở

về bắc. Còn 16 tấn vàng trong kho, bọn Lê Duẩn cướp chở về bắc bây giờ nằm ở dưới mồ với Lê Duẩn chằng?

(9-10-11) Đàn bà thì như vậy, còn đàn ông thì vào trại tù chung thân khổ sai, chúng gọi là trại cải tạo. Những trại này được dựng lên khắp nước nhất là ở những đồi núi xa xôi, rừng thiêng nước độc, đói khát khổ ải, bệnh hoạn, chết đói, chết bệnh, chúng bắn chết hay tử hình, đến nay cũng không ai kiểm kê được là bao nhiêu!

(12) Phá vây: Khoảng đầu năm 1976, không thể chịu được sự lừa dối, tàn ác vô nhân của chúng mãi, anh em tù binh phản ứng bằng một phong trào trốn trại, đêm đêm phá những vòng đai kẽm gai mà vượt qua những bãi mìn, đa số bị chúng bắt lại, đem bắn bỏ.

(13) Giặc mùa thu: cách mạng tháng 8 năm 1945 của cộng sản

(14) Hòa mù: những bài học chính trị của cộng sản là những sự lừa dối, sảo trá, lừa bịp, phỉnh phờ bằng những danh từ hao mỹ, ngông cuồng, vô nghĩa.

(15) Nguyễn Viết Thịnh, đại biểu quốc hội cộng sản khi phát biểu ở quốc hội Âu Châu ngày 18-12-2008 về nhân quyền: “*Đối với dân chúng nghèo họ không quan tâm đến tự do ngôn luận mà quan tâm về ăn uống đói no*”

(16) Thưót tha: Tây Thi xuất hiện

(17) Trữ tình trong “*Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi*” tuy có lãng mạn nhưng trang nghiêm trong tinh thần luân lý Á Đông.

(18) Trăng rằm ngàn xưa: ý nói đến Tây Thi người đẹp cách hàng ngàn năm trước. Để nhân cách hóa, người ta thường gọi mặt trăng là chị Hằng.

(19) Thế cờ: Dương thanh Phong có ý đồ muốn bắt chước Phạm Lãi ở trong tù mà định kế hoạch lấy lại nước Việt.

(20) Như ông: chỉ tác giả “Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi”

(21-22) Tác giả thiên tập mà viết được hai cuốn thơ ở trong tù: 1-Tình Người Hoả Ngục. 2-Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi dài 3478 câu, không dùng đến bút giấy mực, cho nên mới gọi là lời thơ vô ngôn mãi khi sang Mỹ mới nhớ mà viết

ra và xuất bản. Danh từ nhà Phật gọi *tuệ giác phát sinh* mà danh từ triết học gọi là *tia chớp lòe* (flash of lightning).

(23)Giai Nhân Trường Khúc Tình Ca: là *Giai Nhân Đoạn Trường Khúc*, tên gọi khác của “*Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi*”

(24)Sắc không: Sắc tức thị không, không tức thị sắc, chữ trong kinh Bát Nhã. Ý trong câu thơ này, Tây Thi muốn nói: *nàng ở Thái Hồ (mộ nàng ở đó) vẫn tưởng đến tác giả, và nghĩ là nàng có ở đó hay không ở đó tùy người tin hay không tin.*

(25)Khi tỉnh ra chỉ thấy bên mình còn chiếc chăn và tập thơ Quốc Hận gồm có: Tập thơ đấu tranh Tình Người Hỏa Ngục, cuốn trường thiên thi phẩm “Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi” và những bài thơ lẻ sáng tác sau năm 2006 chưa in thành tập và mây hàng lệ rơi, khóc cho đất nước điêu linh, dân tình cùng khốn.